

Số: 1777 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 16/5/2013 của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKH-CN ngày 03/9/2013 về việc đề nghị phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, lĩnh vực Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Đan Đức Hiệp;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- CV: GD, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp



CHƯƠNG TRÌNH

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1777 /QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. Mục tiêu của chương trình

Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

II. Nội dung của chương trình

- Xây dựng các luận cứ khoa học, đề xuất các cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường; quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên nước và khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nghiên cứu biển và hải đảo, vùng nước sâu, xa bờ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Nghiên cứu các luận cứ khoa học cho việc quy hoạch không gian biển và hải đảo; nghiên cứu quản lý và khai thác có hiệu quả các tài nguyên hải sản, cảnh quan du lịch.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới phục vụ bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước và khoáng sản.

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sức gió, sóng biển, thủy triều; ứng dụng các công nghệ và giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường, đặc biệt xử lý chất thải nông nghiệp và cải thiện môi trường khu vực làng nghề, nông thôn, các sông, hồ, khu công nghiệp của Hải Phòng; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải.



III. Nội dung cụ thể giai đoạn 2013-2015:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1.	Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ trong quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên nước của thành phố.	2013-2015
2.	Nghiên cứu các luận cứ khoa học và giải pháp thực hiện quy hoạch không gian biển và hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	2013-2015
3.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình, giải pháp sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sức gió, sóng biển, thủy triều; ứng dụng các công nghệ và giải pháp tiết kiệm năng lượng.	2013-2015
4.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới trong xử lý phế phụ phẩm, chất thải nông nghiệp.	2013-2015
5.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình quản lý, ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới xử lý, cải thiện môi trường khu vực làng nghề, khu dân cư nông thôn.	2013-2015
6.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới xử lý ô nhiễm môi trường các sông, hồ Hải Phòng.	2013-2015
7.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới xử lý, cải thiện môi trường các cụm, khu công nghiệp của Hải Phòng.	2013-2015
8.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh	2013-2015
9.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ tái chế chất thải.	2013-2015
10.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ tiết kiệm nước trong tưới tiêu nông nghiệp	2013-2015
11.	Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất nước sinh hoạt từ nước biển, ứng dụng công nghệ cao trong khai thác các chất có hoạt tính sinh học cao từ tài nguyên sinh vật biển.	2013-2015

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình.

a) Thành phần Ban chủ nhiệm:

- Chủ nhiệm chương trình: Giám đốc Tài nguyên và Môi trường .

- Phó Chủ nhiệm chương trình: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách lĩnh vực nghiên cứu - phát triển.

- Các Ủy viên: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách khoa học và công nghệ; đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Lãnh đạo các đơn vị: Chi cục Biển và Hải đảo, Chi cục Bảo vệ môi trường, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Nghiên cứu hải sản, Hội Bảo vệ môi trường, Đại học Hải Phòng, Đại học Hàng Hải .

- Thư ký Chương trình: Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan thường trực Chương trình: Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Chức năng, nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm Chương trình:

- Ban chủ nhiệm Chương trình có chức năng tập hợp lực lượng, tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân thành phố để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

- Ban chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ:

+ Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động tham mưu, tư vấn cho thành phố và các ngành, các cấp trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng kế hoạch, xác định, đặt hàng, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của thành phố thuộc phạm vi của Chương trình.

+ Tham gia kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố phê duyệt.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thu thập thông tin, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước về những vấn đề có liên quan đến mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trình diễn nhằm thúc đẩy ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Chương trình vào thực tiễn.

+ Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tư vấn, phản biện về các cơ chế, chính sách, quản lý liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

+ Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Chương trình được thành phố giao.



2. Kinh phí hoạt động của Chương trình

Kinh phí hoạt động của Chương trình từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn khác. Cụ thể:

- Đối với các hoạt động tham mưu, tư vấn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với các hoạt động khác của Chương trình (Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham quan, khảo sát, thu thập thông tin, họp Ban chủ nhiệm Chương trình, chi phí quản lý khác...), Ban chủ nhiệm Chương trình xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh, quyết toán kinh phí cho hoạt động của Chương trình theo quy định.

- Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Chương trình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý hoạt động của Chương trình, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, kết quả hoạt động và những đề xuất, kiến nghị của Chương trình.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình; hướng dẫn xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo những mục tiêu và nội dung Chương trình đề ra; tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ thuộc đơn vị được huy động tham gia Chương trình hoàn thành nhiệm vụ được giao; phối hợp, tạo điều kiện cho Chương trình hoạt động có hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho những nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình được thành phố giao.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đan Đức Hiệp